




Ngành Ngân hàng: Cập nhật 3T2026
Thanh khoản thắt chặt, rủi ro gia tăng: Ngành ngân hàng đối mặt với nhiều thách thức hơn trong năm 2026

Các ngân hàng Việt Nam bước vào năm 2026 trong bối cảnh môi trường hoạt động kém thuận lợi và biến động hơn, khi lãi suất duy trì ở mức cao do áp lực thanh khoản toàn hệ thống và các yếu tố bất lợi bên ngoài làm suy giảm chất lượng tài sản và khả năng sinh lời. Trong 3T2026, các ngân hàng quy mô vừa ghi nhận mức suy giảm hồ sơ tín nhiệm rõ rệt nhất, đến từ việc gia tăng nợ quá hạn từ phân khúc khách hàng cá nhân, đồng thời ROAA giảm trong bối cảnh biên lãi ròng (NIM) thu hẹp và chi phí tín dụng tăng cao. Ngược lại, các ngân hàng lớn và ngân hàng quốc doanh (SOB) nhìn chung duy trì chất lượng tài sản và lợi nhuận ổn định, nhờ vào danh mục cho vay đa dạng, nền tảng khách hàng tốt và nguồn thu nhập ổn định từ phí. Trong thời gian tới, việc lãi suất tiếp tục neo ở mức cao cùng với đòn bẩy hộ gia đình gia tăng sẽ làm tăng rủi ro suy giảm chất lượng tài sản, đặc biệt đối với các ngân hàng có mức độ tập trung cao vào cho vay bán lẻ và bộ đệm chống chịu rủi ro còn hạn chế.

● Cải thiện
 ● Ổn định
 ● Suy giảm

Yếu tố	Xu hướng	Điểm nổi bật
 Chất lượng tài sản	●	Nợ xấu phân khúc bán lẻ gia tăng tại ngân hàng quy mô nhỏ hơn trong bối cảnh lãi suất và đòn bẩy cao kéo dài <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ nợ có vấn đề toàn ngành tăng 11 điểm cơ bản so với quý trước lên mức 2.2% trong 3T2026, phản ánh việc gia tăng hình thành nợ xấu mới. Chất lượng tài sản suy giảm tập trung ở các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ (ví dụ: LPB, OCB, TPB; PGB, BAB, SGB, VBB), chủ yếu do gia tăng nợ quá hạn cho vay mua nhà, kinh doanh hộ gia đình và tiêu dùng tín chấp, cùng mức giảm ~10 điểm phần trăm của tỷ lệ bao phủ nợ xấu. Ngược lại, các ngân hàng lớn (bao gồm các ngân hàng quốc doanh và tư nhân, như VCB, CTG, ACB, TCB) duy trì chất lượng tài sản nhìn chung ổn định, nhờ danh mục cho vay đa dạng, nền tảng khách hàng tốt hơn và bộ đệm dự phòng lớn. Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ hình thành nợ xấu sẽ gia tăng trong năm 2026, đặc biệt ở các ngân hàng quy mô nhỏ có mức độ tập trung vào cho vay bán lẻ cao, trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức cao và đòn bẩy hộ gia đình gia tăng tiếp tục gây áp lực lên khả năng trả nợ.
 Khả năng sinh lời	●	Biên lợi nhuận thu hẹp từ gia tăng cạnh tranh huy động làm suy giảm lợi nhuận, ảnh hưởng mạnh nhất đến các ngân hàng quy mô nhỏ và vừa <ul style="list-style-type: none"> ROAA toàn ngành giảm 10 điểm cơ bản so với quý trước xuống 1.4% trong 3T2026, khi NIM thu hẹp trung bình 11 điểm cơ bản do chi phí vốn tăng cao – rõ nét nhất tại các ngân hàng nhỏ và vừa với mạng lưới huy động tiền gửi hạn chế hơn. Các ngân hàng quy mô trung bình cũng chịu áp lực từ chi phí tín dụng tăng (ví dụ: LPB), thu nhập phí suy giảm (ví dụ: OCB, MSB), và không còn các khoản thu nhập đột biến (ví dụ: SSB). Các ngân hàng lớn duy trì khả năng sinh lời nhìn chung ổn định, được hỗ trợ bởi NIM cải thiện (ví dụ: VCB, CTG), thu nhập từ kênh bảo hiểm (Bancassurance) phục hồi và chi phí tín dụng thấp hơn (ví dụ: ACB, TCB), cùng với việc kiểm soát chi phí chặt chẽ. Chúng tôi kỳ vọng xu hướng thu hẹp NIM và chi phí tín dụng gia tăng sẽ làm giảm lợi nhuận cốt lõi của các ngân hàng nhỏ và vừa trong 2026, với bối cảnh cạnh tranh nguồn vốn và áp lực từ chất lượng tài sản duy trì ở mức cao.
 Vốn	●	Các đợt tăng vốn thời gian tới sẽ giúp củng cố bộ đệm vốn, dù xu hướng sẽ phân hóa giữa các nhóm ngân hàng <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản (TCE/TA) toàn ngành tăng 20 điểm cơ bản so với quý trước lên 8.4% trong 3T2026, nhờ các đợt tăng vốn quy mô lớn (ví dụ: BID, PGB, BAB) Các kế hoạch tăng vốn mới trong năm 2026 sẽ tiếp tục củng cố bộ đệm vốn tại các ngân hàng quy mô nhỏ (ví dụ: ABB, NVB, VAB, BVV) và hỗ trợ tăng trưởng mạnh tại các ngân hàng lớn (ví dụ: HDB, VPB). Ngược lại, tỷ lệ an toàn vốn của các ngân hàng quy mô vừa có thể suy giảm do khả năng tạo vốn nội bộ thấp hơn và do thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt (ví dụ: LPB, VIB).

LIÊN HỆ

Nguyễn Hà My, CFA

Trưởng nhóm phân tích

my.nguyen@visrating.com

Cao Sơn Tùng, CMA

Trưởng nhóm phân tích

tung.cao@visrating.com

 Phan Duy Hưng, CFA,
MBA

 Giám đốc cao cấp – Ban
Định chế tài chính

hung.phan@visrating.com

Simon Chen, CFA

 Giám đốc Khối Xếp hạng
Tín nhiệm và Nghiên cứu

simon.chen@visrating.com

<https://visrating.com>

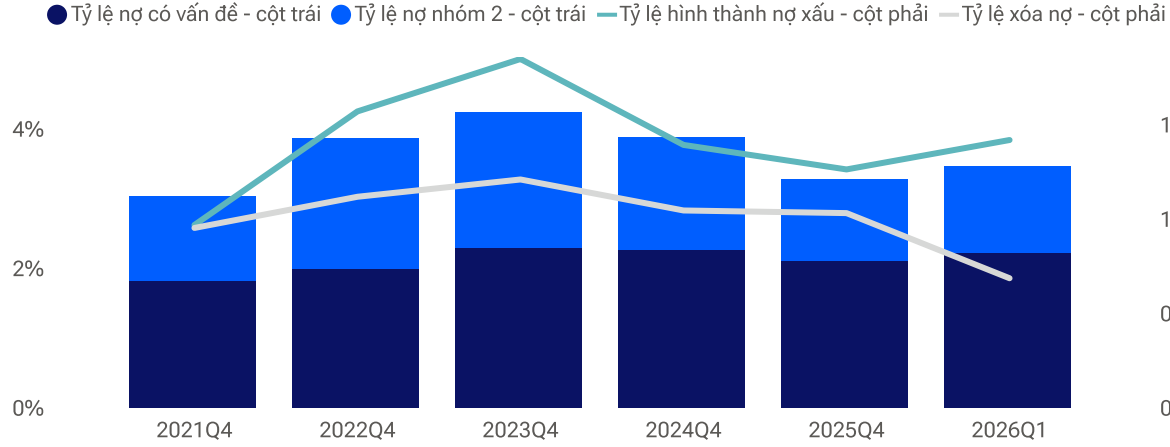


Thanh khoản hệ thống thắt chặt và các hạn chế về nguồn vốn sẽ khiến chi phí huy động neo ở mức cao trong ngắn hạn

- Tỷ lệ tiền gửi CASA trên tổng dư nợ cho vay của toàn ngành giảm 2 điểm phần trăm so với quý trước xuống 18% trong 3T2026, phản ánh tiền gửi sụt giảm ở cả nhóm khách hàng cá nhân (ví dụ: TCB, ACB) và doanh nghiệp (ví dụ: MBB, TPB).
- Điều kiện huy động tiếp tục thắt chặt, với tăng trưởng tiền gửi toàn hệ thống chỉ đạt 0.6% và gần một nửa số ngân hàng (12/27) ghi nhận sụt giảm tiền gửi, gồm cả các ngân hàng lớn (ví dụ: BID, MBB, TCB, ACB) và quy mô nhỏ hơn (ví dụ: TPB, SGB, VBB), cho thấy cạnh tranh huy động mang tính toàn hệ thống, khiến các ngân hàng gia tăng phụ thuộc vào nguồn vốn thị trường liên ngân hàng ngắn hạn.
- Dù các quy định chặt chẽ hơn về thanh khoản (ví dụ: CDR, LCR, NSFR, tỷ lệ đòn bẩy) sẽ tác động tích cực về dài hạn, các quy định này trong ngắn hạn sẽ làm gia tăng cạnh tranh huy động, chi phí vốn neo cao, và gây áp lực lên lợi nhuận, đặc biệt đối với các ngân hàng phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn thị trường.

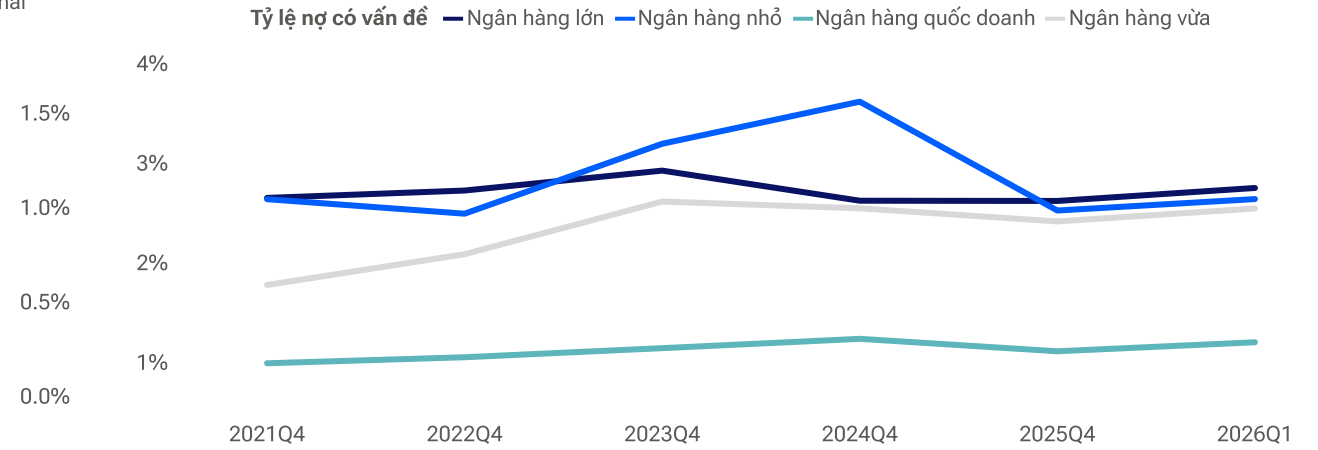
Nợ xấu phân khúc bán lẻ gia tăng tại ngân hàng quy mô nhỏ hơn trong bối cảnh lãi suất và đòn bẩy cao kéo dài

Hình 1: Nợ có vấn đề toàn ngành tăng trong 3T2026, phản ánh việc gia tăng hình thành nợ xấu mới



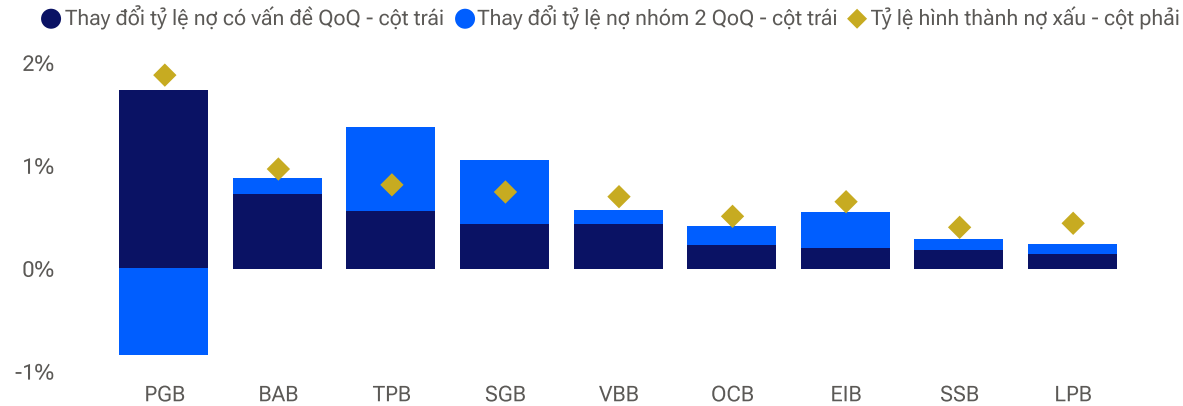
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 2: Chất lượng tài sản suy giảm tập trung ở các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ...



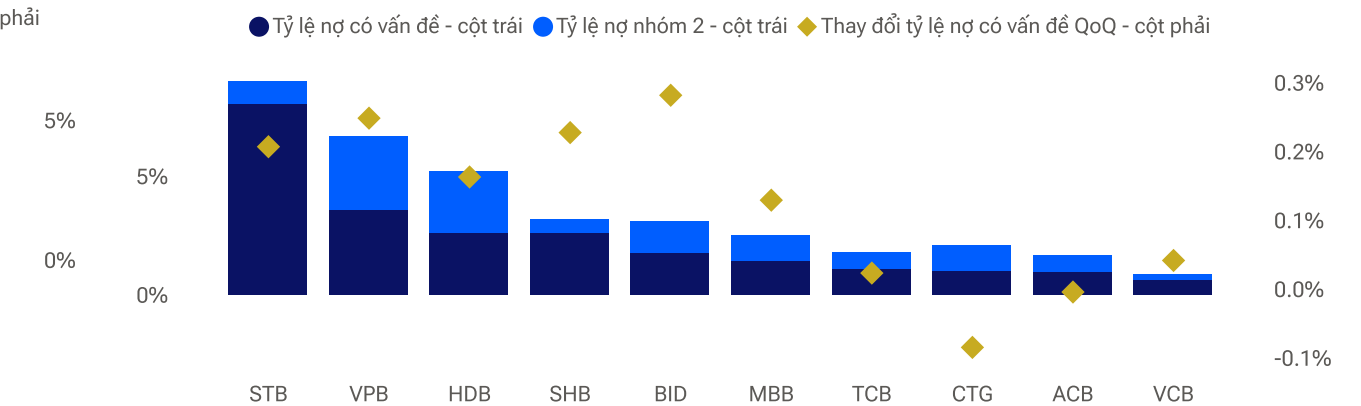
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 3: ...do tăng nợ quá hạn từ cho vay mua nhà, kinh doanh hộ gia đình và tiêu dùng tín chấp



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

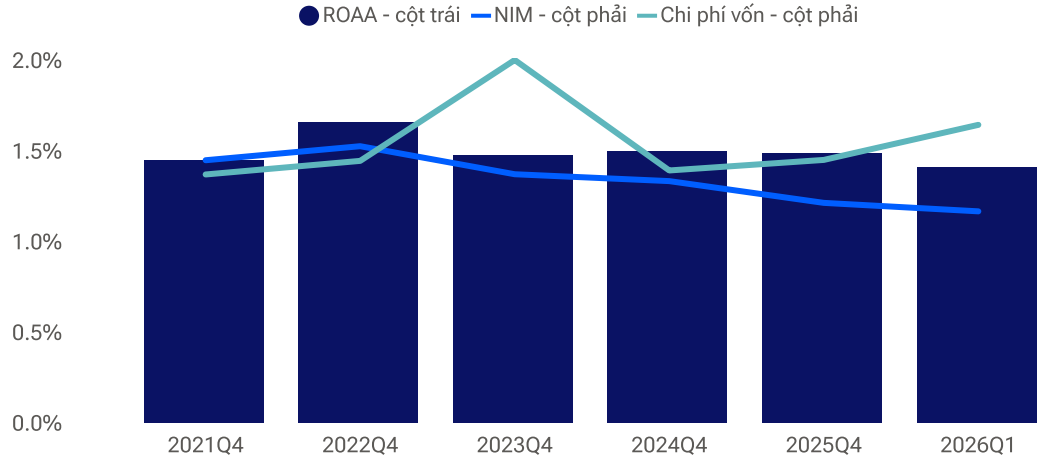
Hình 4: Chất lượng tài sản ở hầu hết các ngân hàng lớn duy trì ổn định, nhờ danh mục cho vay đa dạng và bộ đệm dự phòng lớn hơn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

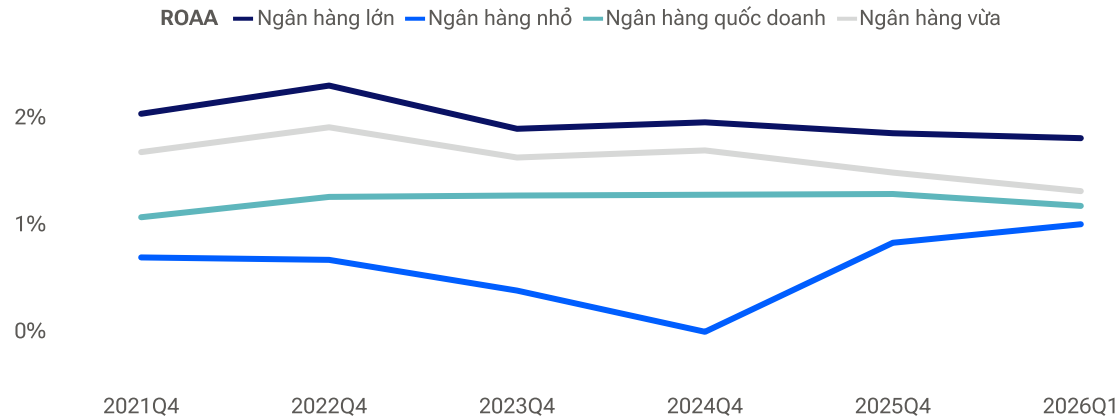
Biên lợi nhuận thu hẹp từ gia tăng cạnh tranh huy động làm suy giảm lợi nhuận, ảnh hưởng mạnh nhất đến các ngân hàng quy mô nhỏ và vừa

Hình 5: ROAA toàn ngành giảm trong 3T2026...



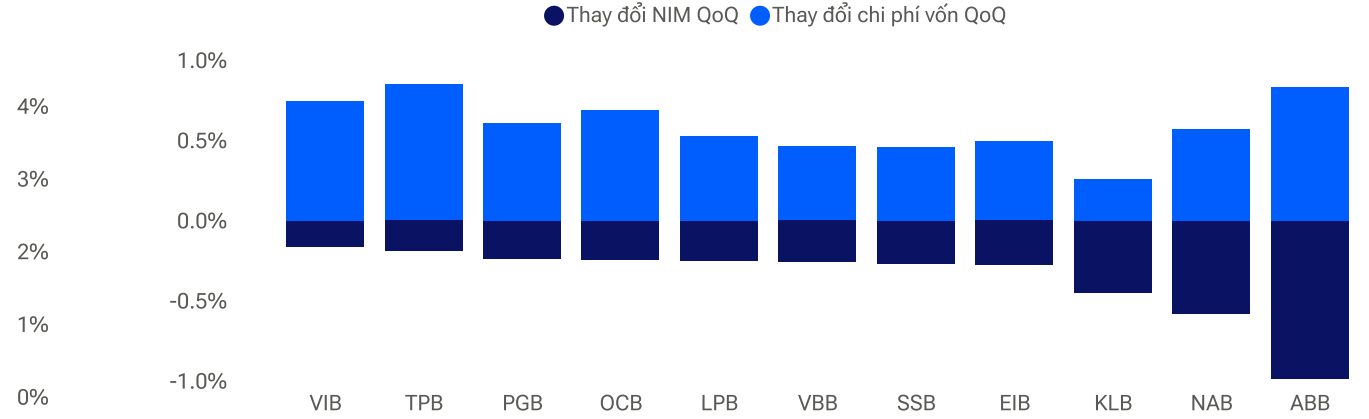
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 7: Các ngân hàng lớn duy trì ROAA nhìn chung ổn định...



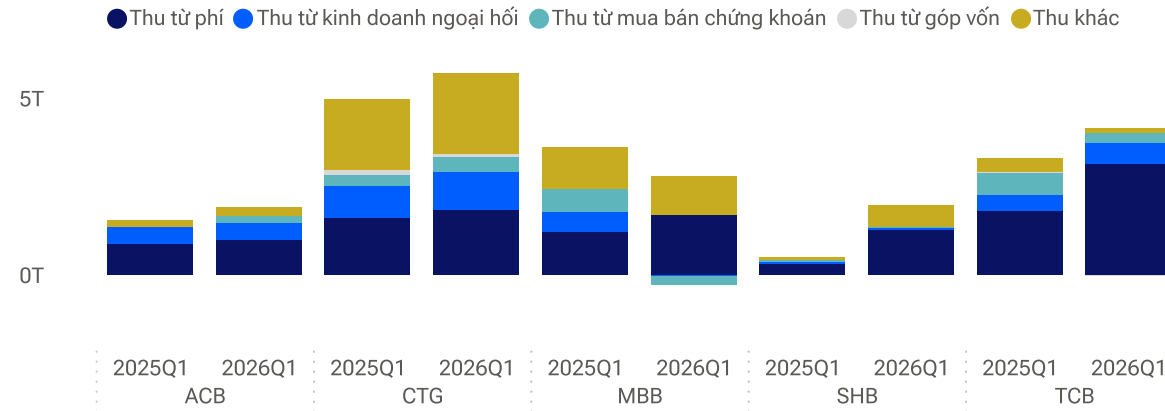
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 6: ... khi NIM thu hẹp do chi phí vốn tăng cao - rõ nét nhất tại các ngân hàng nhỏ và vừa với mạng lưới huy động tiền gửi hạn chế hơn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

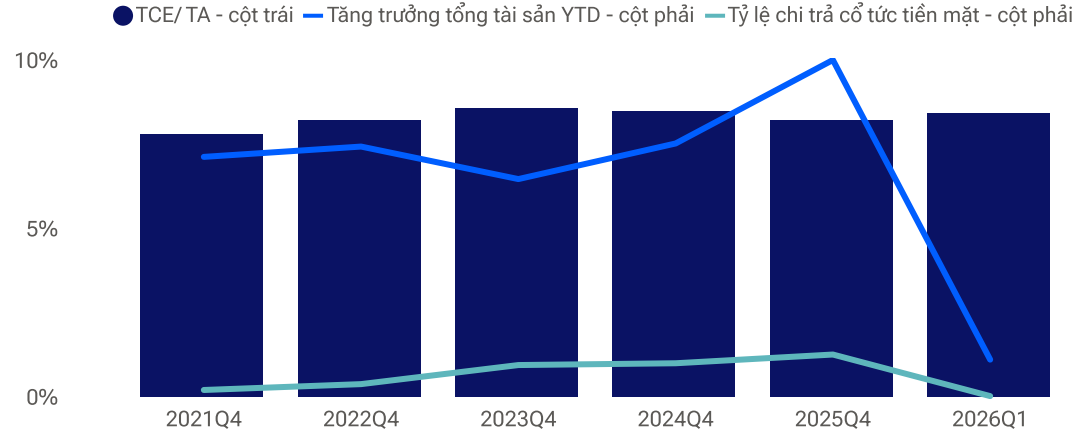
Hình 8: ...nhờ cải thiện thu nhập từ bảo hiểm và kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

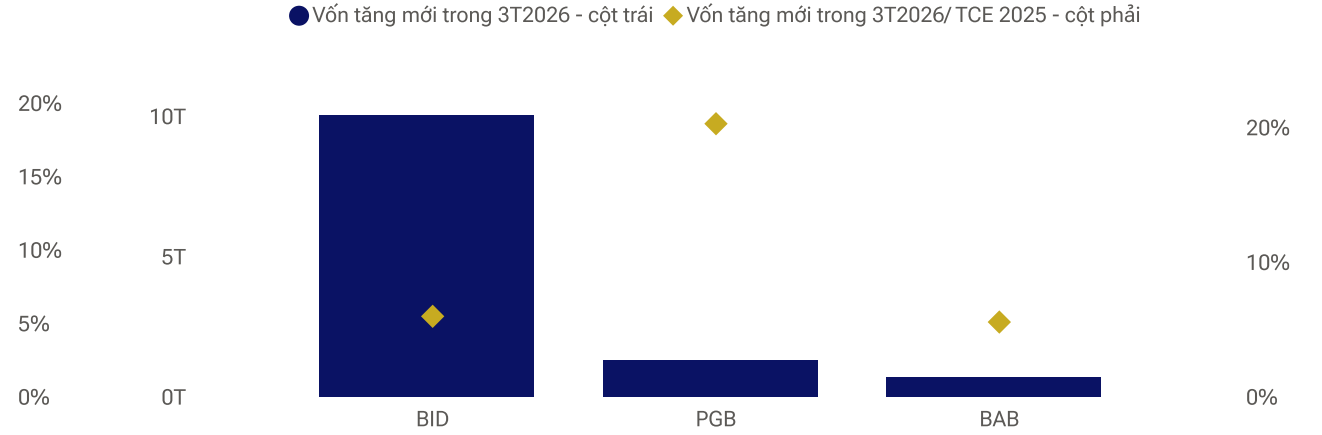
Các đợt tăng vốn thời gian tới sẽ giúp củng cố bộ đệm vốn, dù xu hướng sẽ phân hóa giữa các nhóm ngân hàng

Hình 9: TCE/ TA toàn ngành tăng trong 3T2026...



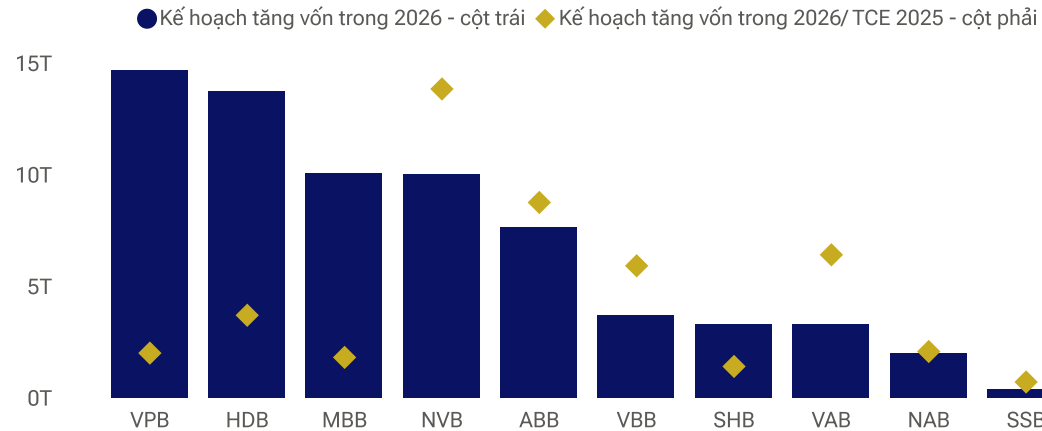
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết. YTD: lũy kế từ đầu năm.
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 10: ...nhờ các đợt tăng vốn mới



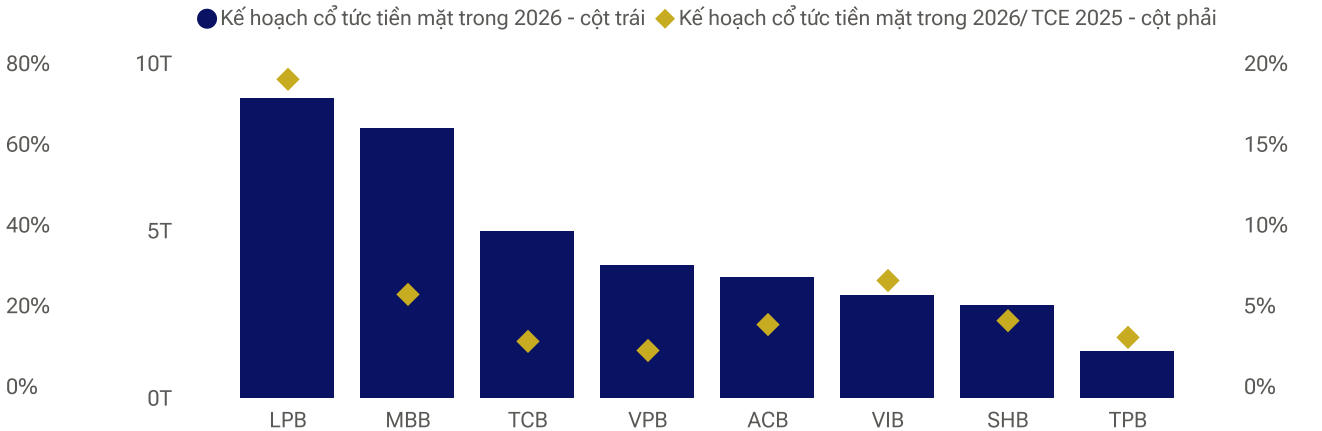
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 11: Các kế hoạch tăng vốn trong 2026 sẽ củng cố bộ đệm vốn tại một vài ngân hàng



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng. Ước tính tổng giá trị vốn huy động của VPB và HDB dựa trên giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2025.
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

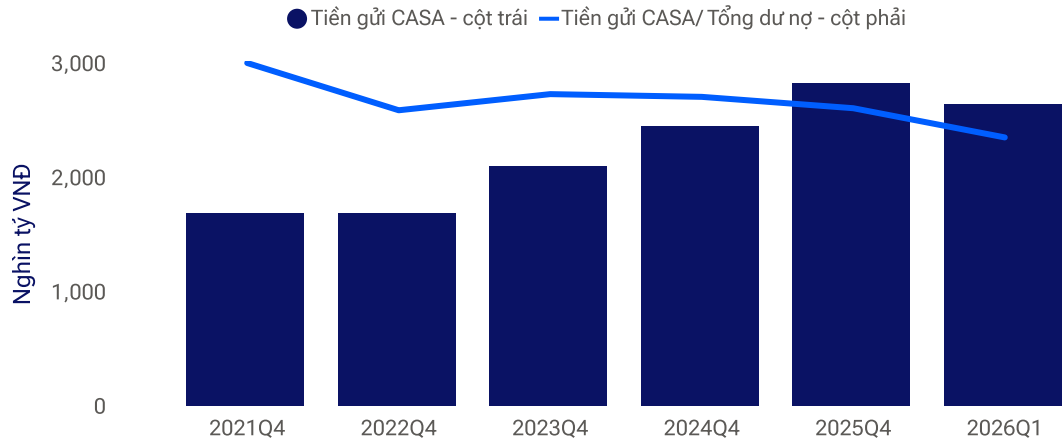
Hình 12: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt sẽ làm suy giảm tỷ lệ vốn tại một vài ngân hàng quy mô vừa



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

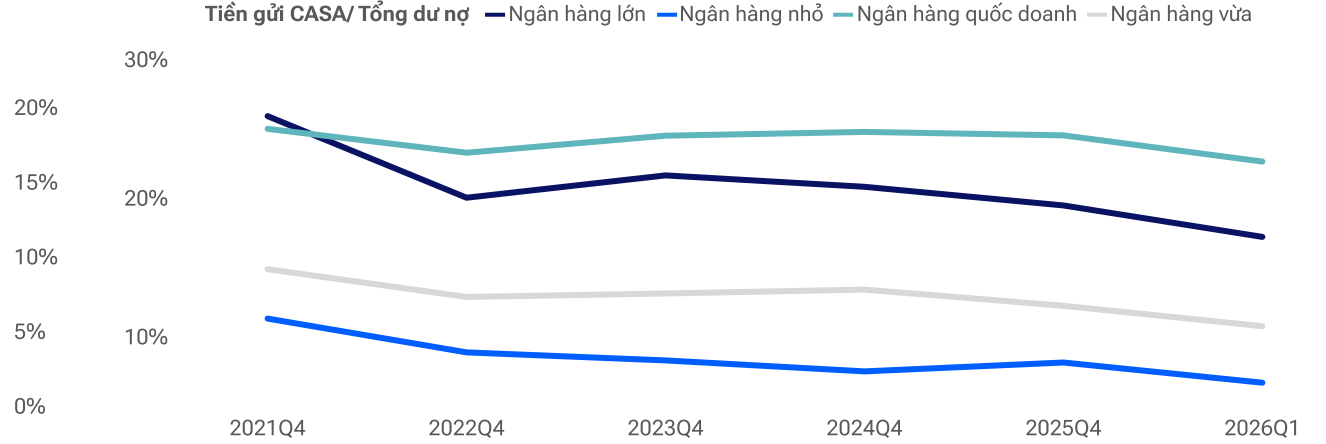
Thanh khoản hệ thống thắt chặt và các hạn chế về nguồn vốn sẽ khiến chi phí huy động neo ở mức cao trong ngắn hạn

Hình 13: Tiền gửi CASA/ tổng dư nợ cho vay toàn ngành giảm trong 3T2026...



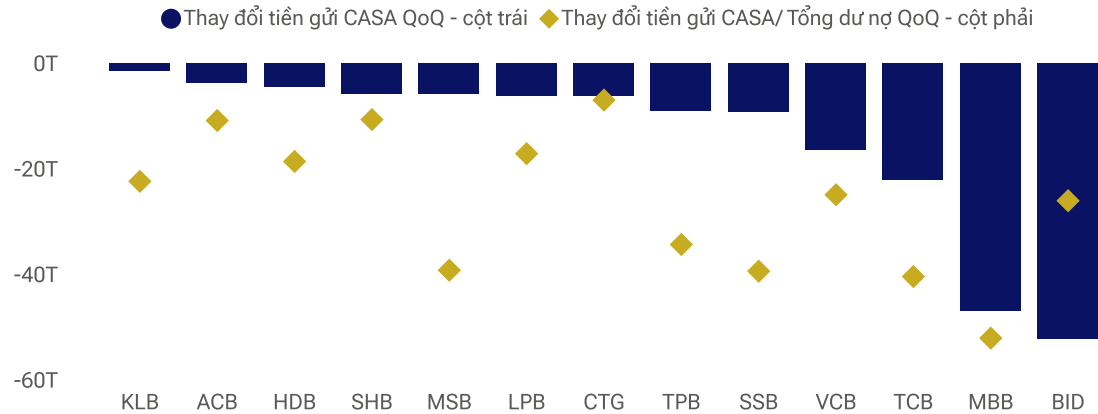
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 14: ...phản ánh dòng tiền sụt giảm ở cả tiền gửi cá nhân và doanh nghiệp tại các ngân hàng



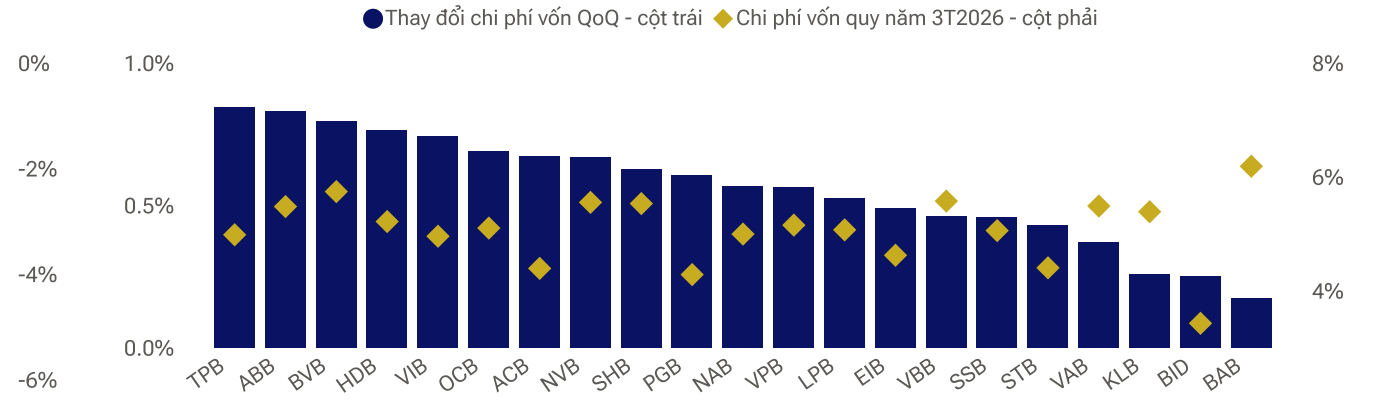
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 15: Tiền gửi CASA tại một vài ngân hàng quy mô lớn và vừa cũng sụt giảm đáng kể khi lãi suất tăng cao



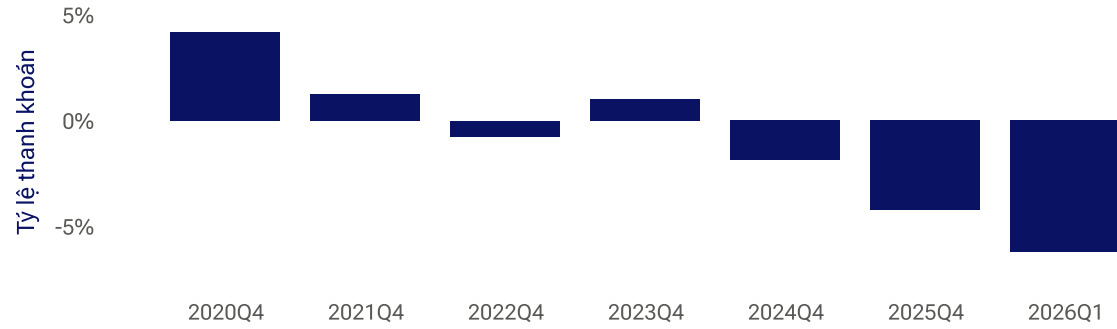
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 16: Cuộc đua huy động gia tăng khiến chi phí vốn cao hơn, đặc biệt tại các ngân hàng quy mô nhỏ và vừa



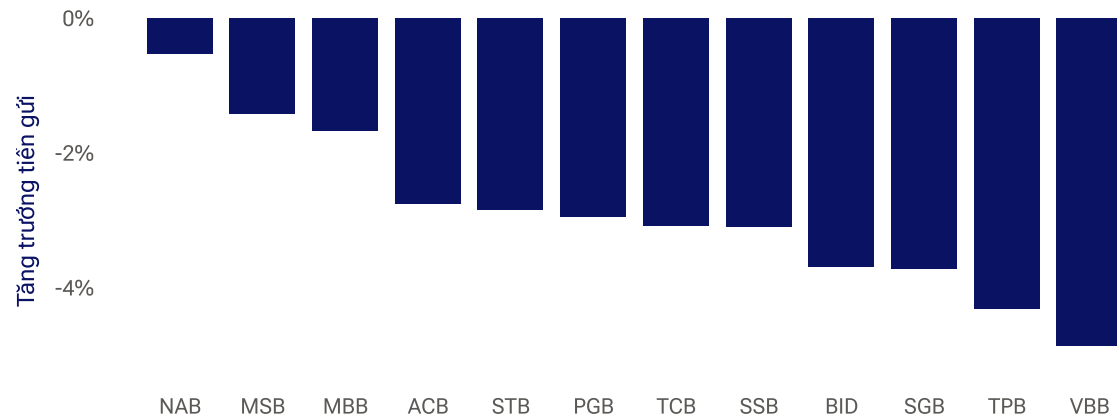
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 17: Tỷ lệ thanh khoản toàn ngành tiếp tục giảm



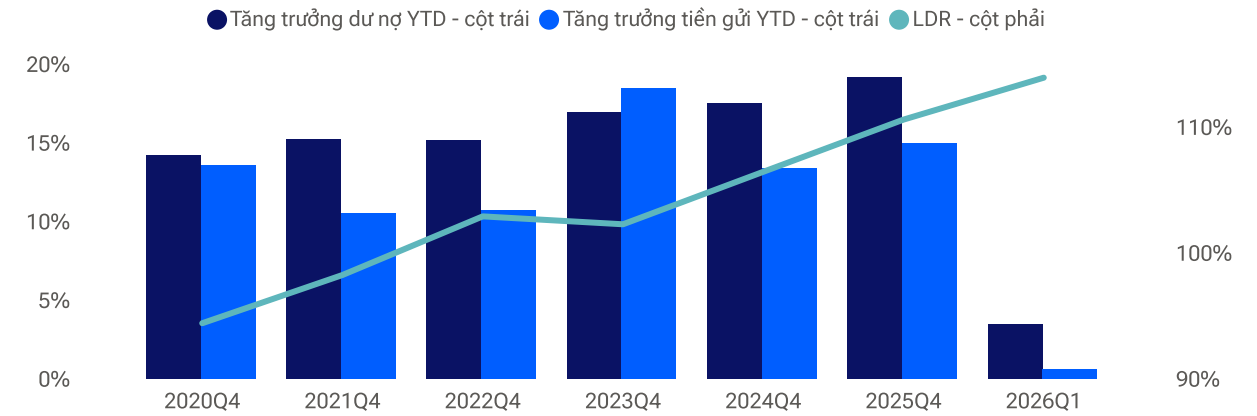
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Tỷ lệ thanh khoản bằng hiệu của tài sản thanh khoản và nguồn vốn thị trường chia cho tổng tài sản;
 Tài sản thanh khoản gồm tiền mặt, tiền gửi và cho vay tại NHNN và các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu Chính phủ.
 Nguồn vốn thị trường gồm tiền gửi và vay từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác, phát hành giấy tờ có giá
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 19: Tiền gửi sụt giảm tại 12 trên 27 ngân hàng bao gồm cả ngân hàng lớn và quy mô nhỏ hơn...



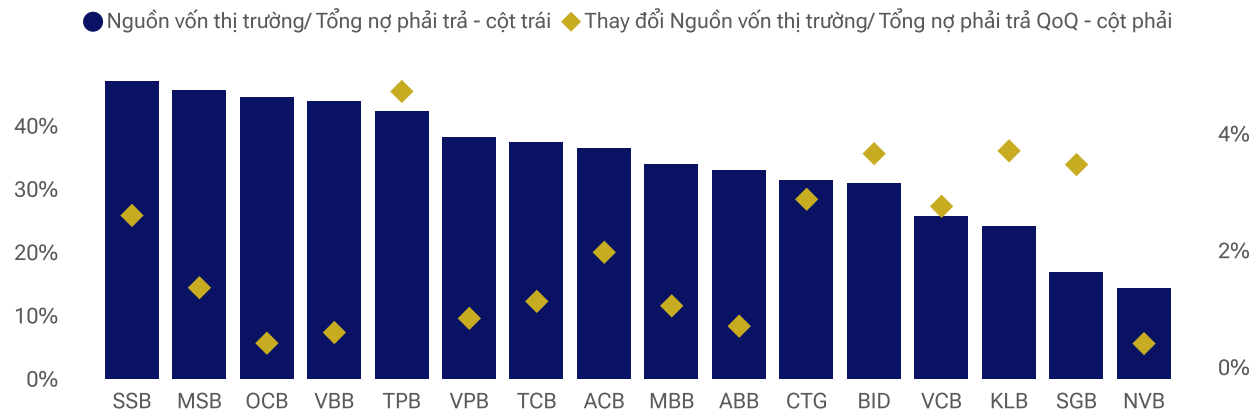
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 18: Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) toàn ngành tăng lên mức cao nhất trong 5 năm qua khi tăng trưởng tiền gửi yếu



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 20: Các quy định về thanh khoản chặt chẽ hơn sẽ làm gia tăng cạnh tranh huy động trong ngắn hạn, đặc biệt đối với các ngân hàng phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn thị trường



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

PHỤ LỤC

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Ngân hàng nhỏ
ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Ngân hàng lớn
AGRIBANK	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Ngân hàng nhỏ
BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Ngân hàng nhỏ
CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Ngân hàng vừa
HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng lớn
KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Ngân hàng nhỏ
LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát	Ngân hàng vừa
MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Ngân hàng lớn
MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Ngân hàng vừa
NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Ngân hàng vừa
NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Ngân hàng nhỏ
OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Ngân hàng vừa
PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Ngân hàng nhỏ
SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Ngân hàng nhỏ
SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng lớn
SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Ngân hàng vừa
STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Ngân hàng lớn
TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng lớn
TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Ngân hàng vừa
VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Ngân hàng nhỏ
VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Ngân hàng nhỏ
VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Ngân hàng vừa
VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng lớn

© 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẮN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CÁC THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYÊN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MAI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Thông Tin Doanh Nghiệp”.



VIETNAM
INVESTORS SERVICE

Empowering Better Decisions